

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Y
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 58 /2020/HS-ST
Ngày 29 - 9 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y, TỈNH SƠN LA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Bình.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Huyền và bà Lò Thị Le.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Văn Dũng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Phương Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Sơn La xét xử vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 60/2020/TLST- HS ngày 17 tháng 9 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2020/QĐXXST-HS ngày 17/9/2020 đối với các bị cáo:

1. Bị cáo Trần Văn L, sinh năm 1981; nơi cư trú: Tổ 12, phường Q, Thành phố S, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; đảng phái, đoàn thể: Không; con ông Trần Văn C (đã chết), con bà Bùi Thị T, sinh năm 1958; bị cáo có vợ Lò Thị T và có 01 con, sinh năm 2004

Tiền án:

Ngày 25/9/2006, bị Tòa án nhân dân thị xã Sơn La, tỉnh Sơn La xử phạt 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách 36 tháng về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 194 BLHS năm 1999. Đã được xóa án tích.

Ngày 07/8/2008 bị Tòa án nhân dân thị xã Sơn La xử phạt 24 tháng tù giam về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 194 BLHS năm 1999. Tổng hợp hình phạt với Bản án số 142/2006 ngày 25/9/2006 của TAND thị xã Sơn La phải chấp hành 48 tháng tù giam. Đã được xóa án tích.

- Tiền sự:

Ngày 17/4/2020 Công an huyện M, tỉnh Sơn La xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy theo Quyết định số 7709/XPHC với số tiền 1.500.000đ. (Đến thời điểm phạm tội mới chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính).

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 19 tháng 5 năm 2020 cho đến nay, “có mặt”.

2. Bị cáo Trần Văn Q, sinh năm 1992; nơi cư trú: Tổ 12, phường Q, Thành phố S, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; đảng phái, đoàn thể: Không; con ông Trần Văn C (đã chết), con bà Bùi Thị T, sinh năm 1958; bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án:

Ngày 17/9/2010, bị Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Sơn La xử phạt 18 tháng tù giam về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 194 BLHS năm 1999. Đã được xóa án tích.

Ngày 13/8/2015 bị Tòa án nhân dân thành phố S xử phạt 09 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 194 BLHS năm 1999. Đã được xóa án tích.

Ngày 24/8/2016 bị TAND thành phố S, tỉnh Sơn La xử phạt 36 tháng tù giam về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 194 với tình tiết tái phạm quy định tại điểm g, khoản 1 điều 48 BLHS năm 1999.

Tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 19 tháng 5 năm 2020 cho đến nay, “có mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 19/5/2020 Trần Văn L đi xe khách từ nhà tại Tổ 12, phường Q, Thành Phố S, khi đi L mang theo số tiền 300.000 đồng và thức ăn xuống cho mẹ là Bùi Thị T cùng em trai là Trần Văn Q đang làm công nhân thi công công trình đường dân sinh tại xã C, huyện M, tỉnh Sơn La. Xuống đến nơi Bùi Thị T đưa cho L số tiền 500.000 đồng và bảo L đưa Trần Văn Q ra thị trấn H, huyện M khám chân, L nhất trí, sau đó Trần Văn Q điều khiển xe máy Yamaha Exciter biển kiểm soát 26B1 - 944.82 của Q chở L ngồi sau đến Thị trấn H. Đi đến

khu vực thị trấn H, do L và Q đều nghiện ma túy nên L rủ Quỳnh xuống huyện V, tỉnh Sơn La tìm mua Heroine để sử dụng. Q đồng ý, tiếp tục điều khiển xe máy chở L ngồi sau đi từ thị trấn H, huyện M theo QL6A xuống huyện V tìm mua ma túy. Đi đến Km82 thị trấn M, huyện M, L và Q dừng xe uống nước ở quán ven đường hết 15.000 đồng. Sau đó tiếp tục đi xuống xã V, huyện V, Q vào nhà anh vợ của Q ở bản H, xã V, huyện V đợi, còn L một mình đi xe máy theo QL6A đến xã L, huyện V thì gặp một người đàn ông mặc trang phục dân tộc Mông không biết tên đang đi bộ ngược chiều trên đường. Trần Văn L đến gặp hỏi người đàn ông đó: "Có ma túy bán không", ông ta trả lời: "Có, mua loại gì, bao nhiêu tiền". Qua trao đổi và thỏa thuận Trần Văn L đã mua được của người đàn ông dân tộc Mông 01 gói Heroine với số tiền 740.000đ (Bảy trăm bốn mươi nghìn đồng). Sau khi mua được Heroine, L đến một hiệu thuốc ở ven đường (không nhớ địa chỉ) mua 02 bơm kim tiêm nhựa loại 03cc và 01 lọ nước cất với số tiền 5.000 đồng rồi quay lại nhà anh vợ của Q đón Q đi về, Sau đó, Q điều khiển xe máy biển kiểm soát 26B1 - 944.82 chở L, đi đến đoạn đường vắng thuộc tiểu khu V, thị trấn N, huyện M, L bảo Q dừng xe ở ven đường rồi canh gác để L vào bụi cây gần đó sử dụng ma túy trước. Vào trong bụi cây Trần Văn L lấy ra một ít trong số Heroine vừa mua được hòa tan với nước cất rồi chia đều ra 02 bơm kim tiêm đã mua trước đó, L sử dụng 01 bơm kim tiêm bằng hình thức chích vào ven tay trái. Số Heroine còn lại L gói vào giấy nilon màu trắng như cũ rồi cất vào trong túi áo ngực đang mặc, sử dụng ma túy xong, L quay ra chỗ Q đang đứng đưa chiếc bơm kim tiêm còn lại cho Q và bảo: "Chơi đi anh vừa mua được tám trăm". Trần Văn Q cầm bơm kim tiêm chứa Heroine L đưa rồi vào bụi cây sử dụng hết bằng hình thức tiêm chích vào tay trái. Sử dụng ma túy xong Q tiếp tục điều khiển xe máy chở L cùng gói ma túy theo QL6A về nhà đến địa phận xã C, huyện Y, tỉnh Sơn La, ngồi trên xe L đưa gói Heroine cho Q và bảo Q ngậm vào trong miệng để tránh bị phát hiện khi bị kiểm tra. Q nhận và ngậm gói nilon màu trắng có chứa Heroine trong miệng rồi tiếp tục điều khiển xe máy chở L đi về, khi đến khu vực bản Đ, xã C, huyện Y thì phát hiện tổ công tác của Công an huyện Y đang kiểm tra, Trần Văn Q đã lấy gói Heroine đang ngậm trong miệng ra đưa cho Trần Văn L, L nhận lấy gói Heroine cất giấu vào túi áo ngực bên trái đang mặc trên người. Khi bị tổ Công tác kiểm tra L đã tự giác giao nộp gói Heroine cho tổ công tác Công an huyện Y và khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Cơ quan điều tra Công an huyện Y đã tạm giữ số vật chứng sau đây:

01 gói Ni lon màu trắng, bên trong chứa cục bột màu trắng nghi là heroine do Trần Văn L tự giác lấy trong túi áo ngực bên trái giao nộp cho tổ công tác; 01 Xe máy nhãn hiệu Yamaha-Exciter, màu trắng xanh, BKS: 26B1-944.82, số máy: 55P1323671; Số khung: 10DY323637, xe đã sử dụng; 01 Điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA-105, vỏ màu xanh, loại bàn phím, điện thoại cũ, đã sử dụng; 01 Điện thoại di động nhãn hiệu Itel màu đen, loại bàn phím, điện thoại cũ, đã sử dụng.

Ngày 20 tháng 5 năm 2020 Cơ quan CSĐT Công an huyện Y phối hợp với Phòng PC09 - Công an tỉnh Sơn La tiến hành mở niêm phong, xác định khối lượng vật chứng thu giữ của và trích rút mẫu để giám định:

Cục bột màu trắng trong gói nilon màu trắng có khối lượng là 1,64g. Lấy 0,13gam làm mẫu giám định, ký hiệu L1. Vật chứng còn lại có khối lượng 1,51g gam, ký hiệu L2.

Tại kết luận giám định số: 791/KLMT ngày 22 tháng 5 năm 2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: Mẫu giám định ký hiệu L1 là ma túy. Loại Heroine; Khối lượng của mẫu gửi giám định là: 0,13 gam trong tổng khối lượng ma túy thu giữ là 1,64g; Loại Heroine.

Tại bản cáo trạng số: 57/CT-VKSYC ngày 17 tháng 9 năm 2020 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Sơn La truy tố bị cáo Trần Văn L về tội tàng trữ trái phép chất ma túy, quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS; Trần Văn Q về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố của Viện kiểm sát và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Văn L từ 24 đến 36 tháng tù. Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Văn Q từ 5 năm 6 tháng đến 6 năm tù, thời hạn tù đối với cả hai bị cáo tính từ ngày 19/5/2020.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (Phạt tiền) đối với các bị cáo.

- Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong, mặt trước ghi: “ Vật chứng nhập kho tang vật vụ Trần Văn L Tàng trữ trái phép chất ma túy ngày 19/5/2020 gồm: 01 phong bì niêm phong ban đầu +01 giấy nilon màu trắng + 1,51gam chất bột màu trắng ký hiệu L2”, mặt sau có dán giấy niêm phong của Công an tỉnh Sơn La.

Tịch thu sung công Nhà nước: 01 Xe máy nhãn hiệu Yamaha-Exciter, màu trắng xanh, BKS: 26B1-944.82, số máy: 55P1323671; Số khung: 10DY323637, xe đã sử dụng;

Trả cho bị cáo Trần Văn Q 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA-105, vỏ màu xanh, loại bàn phím, điện thoại cũ, đã sử dụng; Trả cho Trần Văn L 01 điện thoại di động nhãn hiệu Itel màu đen, loại bàn phím, điện thoại cũ, đã sử dụng.

Về án phí: Các bị cáo Trần Văn L, Trần Văn Q phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Lời nói sau cùng các bị cáo, tỏ thái độ ăn năn về hành vi của mình là vi phạm pháp luật, xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. *Về tố tụng*: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Y, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. *Về tội danh*: Tại phiên tòa các bị cáo Trần Văn L, Trần Văn Q khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, như đã khai tại cơ quan Điều tra, số Heroine của bị cáo bị tổ công tác Công an huyện Y thu giữ có nguồn gốc là các bị cáo mua của người người thanh niên dân tộc Mông (không biết tên, địa chỉ), mục đích sử dụng cho bản thân. Lời khai của bị cáo không có nội dung gì thay đổi, bị cáo không khai gì thêm so với lời khai của bị cáo tại Cơ quan cảnh sát điều tra, bị cáo khẳng định việc khai báo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay là hoàn toàn tự nguyện và đúng với hành vi bị cáo đã thực hiện.

Xét lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Trần Văn L do tổ công tác Công an huyện Y, tỉnh Sơn La lập hồi 18 giờ 35 phút, ngày 19/5/2020; biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; biên bản mở niêm phong, cân tịnh xác định khối lượng lấy mẫu giám định, bản kết luận giám định số 791/KLMT ngày 22 tháng 5 năm 2020 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: Mẫu gửi giám định ký hiệu L1 là ma túy; loại Heroine; khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,13 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 1,64 gam; loại Heroine; kết quả xét nghiệm ma túy đối với Trần Văn L, Trần Văn Q, kết luận: Điều dương tính với ma túy (Heroine). Lời khai của hai bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ của Cơ quan điều tra đã thu thập được trong hồ sơ.

Từ những chứng cứ nêu trên HĐXX xét thấy: Ngày 19 tháng 5 năm 2020, Trần Văn L, Trần Văn Q mua trái phép 1,64 gam loại Heroine với giá 740.000đ với

mục đích mang về để sử dụng cho bản thân. Khi L, Q mang ma túy về đến khu vực bản Đán, xã Chiềng Sàng, huyện Y thì bị tổ công tác Công an huyện Y, tỉnh Sơn La bắt quả tang.

Các bị cáo Trần Văn L, Trần Văn Q là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được tác hại của việc tàng trữ, sử dụng ma túy. Nhưng do nghiện chất ma túy nên ngày 19/5/2020 các bị cáo đã có hành vi tàng trữ 1,64 gam Heroine nhằm mục đích sử dụng cho bản thân. Hành vi trên của các bị cáo đã phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Bị cáo Trần Văn L phạm vào điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Bị cáo Trần Văn Q phạm vào điểm 0 khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[3]. Về vai trò của các bị cáo trong vụ án:

Bị cáo Trần Văn L là người khởi xướng rủ Trần Văn Q đi mua ma túy, trực tiếp đi đến xã L, huyện V, tỉnh Sơn La mua 1,64g Heroine đồng thời là người cất giấu Heroine từ xã V, huyện V đến xã C, huyện Y. Trần Văn L có vai trò chính trong vụ án nên khi lượng hình cần có mức hình phạt nặng hơn so với bị cáo Trần Văn Q.

Bị cáo Trần Văn Q khi được Long rủ đi mua ma túy đã đồng tình ngay, là người đồng phạm tích cực cùng Long mang xe của mình trở L đi mua ma túy về để sử dụng. Khi mua được ma túy, Q đã tích cực giúp L cất giấu 1,64 gam heroine ma túy để che dấu hành vi phạm tội của mình. Trần Văn Q là đồng phạm với bị cáo Trần Văn L, Q có vai trò thứ yếu trong vụ án, khi quyết định hình phạt cần xem xét có mức hình phạt nhẹ hơn so với bị cáo L, theo quy định tại Điều 58 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên đối với bị cáo Trần Văn Q có vai trò là người thứ yếu trong vụ án nhưng tại bản án số: 125/HSST ngày 24/8/2016 bị TAND thành phố S, tỉnh Sơn La xử phạt 36 tháng tù giam về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 194 với tình tiết tái phạm quy định tại điểm g, khoản 1 điều 48 BLHS năm 1999. Tại thời điểm phạm tội lần này bị cáo Trần Văn Q chưa được xóa án tích. Hành vi của Trần Văn Q đã cấu thành tội tàng trữ trái phép chất ma túy với tình tiết định khung hình phạt là tái phạm nguy hiểm quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017, có mức hình phạt tù từ 05 năm đến 10 năm nên mức hình phạt của bị cáo Trần Văn Q sẽ cao hơn so với bị cáo L.

[4]. Xét về nhân thân, tính chất, mức độ phạm tội, những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân của các bị cáo: Các bị cáo có nhân thân xấu, đều đã bị Tòa án xét xử, bị cáo Trần Văn L đã bị Tòa án xét xử 02 lần về tội liên quan đến ma túy nhưng đã được xóa án tích. Bị cáo Trần Văn Q đã bị xét xử tái phạm, chưa xóa án tích nay lại tiếp tục phạm tội là tái phạm nguy hiểm. Hai bị cáo là hai anh em đều nghiện ma túy, đã bị Tòa án xét xử nhiều lần nhưng không chịu tu dưỡng cải tạo

bản thân, điều đó đã làm ảnh hưởng sâu đến cuộc sống gia đình và mất trật tự trị an xã hội tại địa phương.

Về tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng theo Điều 52 Bộ luật hình sự;

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Từ những đánh giá nêu trên Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để các bị cáo có điều kiện thời gian nữa, cải tạo bản thân thành người có ích cho xã hội.

[5].*Về hình phạt bổ sung*: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự quy định người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đ đến 500.000.000đ. Hội đồng xét xử xét thấy: Quá trình điều tra và thẩm vấn công khai tại phiên tòa thấy rằng các bị cáo Trần Văn L, Trần Văn Q là đối tượng nghiện ma túy không có tài sản có giá trị lớn nên không áp dụng hình phạt bổ sung (Phạt tiền) đối với các bị cáo là phù hợp.

[6].*Về vật chứng*:

Đối với 01 phong bì niêm phong, mặt trước ghi: “Vật chứng vụ Trần Văn L - cùng đồng phạm tàng trữ trái phép chất ma túy, gồm có: 01 phong bì niêm phong ban đầu +01 giấy nilon màu trắng + 1,51gam chất bột màu trắng ký hiệu L2”, mặt sau có dán giấy niêm phong của Công an tỉnh Sơn La. Xét thấy đây là những vật Nhà nước cấm mua bán, lưu hành, cần tiêu hủy là phù hợp với khoản 1 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Đối với 01 Điện thoại di động nhãn hiệu Itel, vỏ màu đen, bên ngoài được quần lớp băng dính màu trắng, số IMEI1:355057092939082, số IMEI 2: 355057092939090, bên trong có lắp sim điện thoại số 0979288137, đã sử dụng, thu giữ của Trần Văn L; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105, vỏ màu xanh, số IMEI: 351867/07/206509/4, bên trong có lắp sim điện thoại số: 0868420513, đã sử dụng, thu giữ của Trần Văn Q. Xét thấy số vật chứng trên là tài sản hợp pháp của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội, cần tuyên trả cho các bị cáo.

Đối với 01 Xe máy nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu sơn trắng- xanh, BKS 26B1-944.82, số máy: 55P1323671, số khung: 10DY323637, đã sử dụng. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Trần Văn L, Trần Văn Q xác định

chiếc xe máy là tài sản của bị cáo Trần Văn Q. Xét thấy đây là phương tiện mà các bị cáo dùng vào việc phạm tội cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

[7]. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

[8]. Về các vấn đề khác:

Đối với người bán ma túy cho Trần Văn L theo lời khai của L là một người đàn ông dân tộc Mông, không biết tên, địa chỉ. Nơi diễn ra việc trao đổi mua bán ma túy (Heroine) ngoài đường, nên cơ quan CSĐT Công an huyện Y đã tiến hành xác minh nhưng không xác định được người đã bán ma túy cho Trần Văn L. Do đó, không đề cập xử lý trong vụ án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1, điểm o khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự.

1. Tuyên bố bị cáo Trần Văn L phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Trần Văn L 28 (Hai mươi tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19/5/2020. Không áp dụng hình phạt bổ sung (Phạt tiền) đối với bị cáo.

2. Tuyên bố bị cáo Trần Văn Q phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Trần Văn Q 05 (Năm) năm 6 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19/5/2020. Không áp dụng hình phạt bổ sung (Phạt tiền) đối với bị cáo.

3. Vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

-Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong, mặt trước ghi: “Vật chứng vụ Trần Văn L - cùng đồng phạm tàng trữ trái phép chất ma túy, gồm có: 01 phong bì niêm phong ban đầu + 01 giấy nilon màu trắng + 1,51gam chất bột màu trắng ký hiệu L2”, mặt sau có dán giấy niêm phong của Công an tỉnh Sơn La.

-Trả cho bị cáo Trần Văn L 01 Điện thoại di động nhãn hiệu Itel, vỏ màu đen, bên ngoài được quấn lớp băng dính màu trắng, số IMEI1: 355057092939082, số IMEI 2: 355057092939090, bên trong có lắp sim điện thoại số 0979288137, đã sử dụng.

-Trả cho bị cáo Trần Văn Q 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105, vỏ màu xanh, số IMEI: 351867/07/206509/4, bên trong có lắp sim điện thoại số: 0868420513, đã sử dụng.

-Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 Xe máy nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu sơn trắng- xanh, BKS 26B1-944.82, số máy: 55P1323671, số khung: 10DY323637, xe cũ đã qua sử dụng.

(Chi tiết vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Công an và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y).

4.Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Trần Văn L, Trần Văn Q phải chịu án phí hình sự sơ thẩm mỗi người 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (Ngày 29/9/2020) các bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện;
- Công an huyện;
- Thi hành án hình sự ;
- Chi cục THA dân sự huyện;
- UBND phường Quyết Thắng,TP ;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Văn Bình